TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HNGĐ- ST
Ngày 14 tháng 9 năm 2022
"V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Bình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Văn Đoan

2. Ông Trần Văn Học

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên toà: Bà Khổng Thị Phú Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 179/2022/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phan Văn C, sinh năm 1979,(có mặt)
Địa chỉ: Thôn P, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.
Bị đơn: Chị Lê Thị Đ, sinh năm 1979,(vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 30/6/2022 cùng các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn anh Phan Văn C trình bày:

Anh kết hôn với chị Lê Thị Đ ngày 13/12/2002. Trước khi cưới có tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y. Sau khi kết hôn chị Đ về làm dâu và ở chung với gia đình chồng, tình cảm vợ chồng ban đầu hạnh phúc, đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp nhau về cách tính toán làm ăn kinh tế trong gia đình cũng như cách cư sử trong cuộc sống dẫn đến hay cãi nhau. Ngoài ra chị Đ thường xuyên liên lạc với người đàn ông khác anh khuyên bảo nhưng chị không thay đổi dẫn đến vợ chồng sống không có hạnh phúc. Đến tháng 4/2019 chị bỏ về mẹ đẻ ở vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn chị Đ.

Bị đơn chị Lê Thị Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 10/8/2022 chị trình bày:

Chị xác nhận điều kiện kết hôn và quá trình chung sống như anh C trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi vã nhau. Đến năm 2019 chị bỏ về mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn anh C xin ly hôn chị đồng ý.

Về con chung: Anh C, chị Đ xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Phan Lê Hoài T, sinh ngày 07/3/2022 và cháu Phan Lê Hoài D, sinh ngày 26/9/2014. Hiện cháu T đã trưởng thành ly hôn anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết còn cháu D đang ở với chị Đ, ly hôn anh C, chị Đ đều đề nghị giải quyết để chị Đ được tiếp tục nuôi dưỡng, anh C không phải đóng góp nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Anh C, chị Đ không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai cháu Phan Lê Hoài D thể hiện nguyện vọng xin được ở với mẹ.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc trình bày quan điểm như sau:

Về tố tụng: Tòa án và các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Văn C, cho anh Phan Văn C được ly hôn chị Lê Thị Đ.

- Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Đ được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phan Lê Hoài D, sinh ngày 26/9/2014. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí, anh C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh C nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn chị Đ. Bị đơn chị Đ có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã Y, huyện Y, đến năm 2021 Công an xã Y trao đổi với Công an thị trấn Đông Thành để cho chị Đ đăng ký hộ khẩu

tại thị trấn Đông Thành, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An và xóa hộ khẩu chị Đ ở xã Y. Chị Đ, anh C đều có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Y giải quyết ly hôn. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y theo quy định tại các Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Lê Thị Đ đã được Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, được Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An tiến hành lấy lời khai và chị có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thị Đ theo quy định tại khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Văn C kết hôn với chị Lê Thị Đ ngày 13/12/2002 trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Phương, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm dẫn đến anh chị hay cãi chửi nhau và phải sống ly thân. Xét thấy thời gian anh chị sống ly thân dài không cải thiện được tình cảm, tại Tòa anh và chị đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vậy cần chấp nhận yêu cầu của anh C và chị Đ xử cho anh chị ly hôn để các bên ổn định cuộc sống riêng của mình.

[3] Về con chung: Anh C và chị Đ xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Phan Lê Hoài T, sinh ngày 07/3/2002 và cháu Phan Lê Hoài D, sinh ngày 26/9/2014. Hiện cháu T đã trưởng thành ly hôn anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết còn cháu D đang ở với chị. Ly hôn anh chị đề nghị giải quyết để chị tiếp tục nuôi dưỡng cháu D. Xét đề nghị giao nuôi con chung của anh chị và nguyện vọng của cháu D thấy phù hợp thực tế và pháp luật. Vậy cần chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của anh chị, giao cho chị Đ được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục cháu D. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị là tự nguyện và phù hợp pháp luật cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Anh C, chị Đ không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Phan Văn C phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 227, Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Văn C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Phan Văn C và chị Lê Thị Đ được ly hôn.

2.Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Đ được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phan Lê Hoài D, sinh ngày 26/9/2014. Anh Phan Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Anh Phan Văn C và chị Lê Thị Đ không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phan Văn C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001372 ngày 27/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc. Anh C đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Các đương sự;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bình Thuận

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADShuyện Yên Lạc;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Phương;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bình Thuận